TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày: 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 -TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Dững

Ông Đặng Phước Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Nhựt K, tên gọi khác: Đỏ, sinh ngày 14/9/2003, tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp E T, xã B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Phùng Thị Mỹ H; tiền sự: không; tiền án: 02

- Tại Bản án số 100/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt Trần Nhựt K 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 22/2024/HS-ST ngày 22/2/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xử phạt Trần Nhựt K 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án số 100/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/2/2026, chưa được xóa án tích.

Nhân thân

- Tại Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 18/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt Trần Nhựt K 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Tại Bản án số 16/2022/HS-ST ngày 22/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt Trần Nhựt K 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành

xong hình phạt tù ngày 26/01/2024, đã đóng án phí ngày 14/4/2022. Khi K thực hiện hành vi phạm tội 02 Bản án nêu trên dưới 18 tuổi nên không xem là án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2026 đến ngày 26/3/2026 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt;

2. Lê Gia H1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31/10/2007, tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp F A, xã B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Lê Thị Bích T; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2026 đến ngày 26/3/2026 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt;

- Bị hại:

1/ Triệu Hoàng T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Nhà T, ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt;

2/ Phan Thị Trúc M, sinh năm 1994. Địa chỉ: 7 C, khu phố B, phường L, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Hồ Ngọc T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: 8 Đ, phường G, TP .. Vắng mặt;

2/ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1970. Địa chỉ: 7 C, khu phố B, phường L, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

3/ Phan Văn S, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhựt K và Lê Gia H1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên K và H1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Từ ngày 20/3/2026 đến ngày 22/3/2026, K và H1 đã cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng số tiền 10.167.000đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2026, K điều khiển xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen không rõ biển số chở H1 đi từ xã B đến địa bàn xã B, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi chạy vào đường đan thuộc ấp C T, xã B, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện xe mô tô 62B1-204.66 của chị Phan Thị Trúc M đang đậu ở hàng tư trước nhà của bà Nguyễn Thị Kim C, cửa rào mở, không có người trông coi nên H1 ngồi trên xe ở ngoài cảnh giới, K đi bộ vào lấy xe mô tô 62B1-204.66 đẩy ra ngoài. Do trên xe có sẵn chìa khoá nên K nổ máy xe chạy đi trước còn H1 điều khiển xe Exciter của K chạy theo phía sau đi về xã B. K

cầm xe cho Phan Văn Sĩ số tiền 3.300.000 đồng, K cất giữ và cùng H1 tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HD ĐGTS ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B tại thời điểm ngày 20/3/2026 có giá trị: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 62B1-204.66 có giá trị là 5.167.000đ.

Vụ thứ hai: vào khoảng 14 giờ 30 ngày 22/3/2026, K điều khiển xe mô tô biển số 60S3-7983 đi đến chợ B1 thuộc xã B, tỉnh Tây Ninh thì gặp H1 đang đi bộ, lúc này H1 rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 60S3-7983 chở H1 ngồi sau đi vòng quanh các đoạn đường tìm xe không có người trông coi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K chở H1 đến đoạn đường thuộc ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh thì H1 thấy xe mô tô nhân hiệu Honda, loại Wave, màu sơn bạc, biển số 59G1-964.95 đang dựng trước nhà trọ không có người trông coi nên nói với K đi vào trộm xe mô tô biển số 59G1-964.95, K đồng ý. Lúc này K dừng xe lại cách vị trí xe 59G1-96495 khoảng 10m, H1 ngồi trên xe 60S3-7983 đợi và cảnh giới, K đi bộ đến gần xe 59G1-964.95, dùng hai tay nắm cảng sau mô tô 59G1-964.95 xe kéo xe lùi lại khoảng 01m sau đó giật dây điện của ổ khóa nguồn để lấy trộm xe thì lực lượng Công an xã M tuần tra đến. K bỏ lại xe 59G1-964.95 và chạy đến chỗ xe của H1 để tẩu thoát thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 59G1-964.95, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave alpha; màu sơn: Bạc; 01 xe mô tô biển số 60S3-7983, nhãn hiệu: Wayman, loại: C110, màu sơn: xanh.

Tại bản kết luận định giá số: 05/KI-HĐĐGTS, ngày 30/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng, định giá và kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 59G1-964.95, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave alpha. màu sơn: Bạc, số máy: HC08E0251478; số khung: 08032Y251498; thời điểm định giá ngày 22/3/2026 trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSKV4 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Nhựt K mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Gia H1 mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Nhựt K và Lê Gia H1

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, CQĐT tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau:

- 01 xe mô tô biển số 62B1-204.66 đã qua sử dụng, không có tài sản bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim C. Ngày 05/05/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 2582/QĐ-CSHS trả lại xe mô tô biển số 62B1-204.66 cho chị Phan Thị Trúc M xong nên không đề nghị xem xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu sơn: bạc, biển số: 59G1-964.95, do Hồ Ngọc T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Vào ngày 28/11/2018, ông Triệu Thanh D mua lại xe mô tô biển 59G1-964.95 của anh T2. Vào khoảng năm 2020, ông D đưa xe mô tô trên cho anh ruột tên Triệu Hoàng T1 sử dụng đến nay. CQĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu xong nên không đề nghị xem xét.

- Xe mô tô biển số 60S3-7983, nhãn hiệu: Wayman, loại: C110, màu sơn: xanh K và H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội do Nguyễn Tiến L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Do ông L đã chết, CQĐT làm việc bà Nguyễn Thị Minh N (vợ ông L) xác định xe trên ông L đã bán cho người thanh niên ở Tp . nhưng không làm thủ tục mua bán. CQĐT tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bị hại Phan Thị Trúc M và Triệu Hoàng T1 đã nhận lại tài sản xong không có yêu cầu các bị cáo K, H1 bồi thường và anh Phan Văn S nhận cầm xe mô tô 62B1-204.66 cho bị cáo K với số tiền 3.300.000đồng, anh S cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 22/3/2026, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản ảnh hiện trường, Bản kết luận về định giá tài sản số 02/KL-HD ĐGTS ngày 20/4/2026, số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 30/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng nên có căn cứ xác định: Xuất phát từ động cơ chây lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản, từ ngày 20/3/2026 đến ngày 22/3/2026, các bị cáo K, H1 đã cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng số tiền là 10.167.000đ, cụ thể: vụ thứ nhất, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2026, bị cáo K điều khiển xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen không rõ biển số chở bị cáo H1 đi từ xã B đến nhà của chị Nguyễn Thị Kim C thuộc ấp C T, xã B, tỉnh Tây Ninh lén lút lấy trộm xe mô tô 62B1-204.66 trị giá 5.167.000đ của chị Phan Thị Trúc M đang đậu ở hàng tư trước nhà; Vụ thứ hai, vào khoảng 14 giờ 30 ngày 22/3/2026, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 60S3-7983 chở bị cáo H1 ngồi sau đi đến đoạn đường thuộc ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh lén lút lấy trộm xe 59G1-964.95 trị giá 5.000.000đ của anh Triệu Hoàng T1 thì lực lượng Công an xã M tuần tra phát hiện quả tang.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có bàn bạc, phân công vai trò nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H1 rủ bị cáo K đi trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải ngăn cản nhưng bị cáo lại đồng tình thực hiện, còn bị cáo H1 là người cảnh giới để bị cáo K trực tiếp trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo Trần Nhựt K 02 nhân thân và 02 tiền án về hành vi xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không sửa chửa ăn năn hối hận lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Do đó, Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Nhựt K và Lê Gia H1 phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Nhựt K thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa trình bày các bị cáo không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra, CQĐT tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau:

- 01 xe mô tô biển số 62B1-204.66 đã qua sử dụng, không có tài sản bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim C. Ngày 05/05/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 2582/QĐ-CSHS trả lại xe mô tô biển số 62B1-204.66 cho bị hại Phan Thị Trúc M xong nên không xem xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu sơn: bạc, biển số: 59G1-964.95, do Hồ Ngọc T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Vào ngày 28/11/2018, ông Triệu Thanh D mua lại xe mô tô biển 59G1-964.95 của anh T2. Vào khoảng năm 2020, ông D đưa xe mô tô trên cho anh ruột tên Triệu Hoàng T1 sử dụng đến nay. CQĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu xong nên không xem xét.

- Xe mô tô biển số 60S3-7983, nhãn hiệu: Wayman, loại: C110, màu sơn: xanh K và H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội do Nguyễn Tiến L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Do ông L đã chết, CQĐT làm việc bà Nguyễn Thị Minh N (vợ ông L) xác định xe trên ông L đã bán cho người thanh niên ở Tp . nhưng không làm thủ tục mua bán. CQĐT tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị Trúc M và Triệu Hoàng T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm không có yêu cầu các bị cáo K, H1 bồi thường về dân sự nên không xem xét. Đối với Phan Văn S nhận cầm xe mô tô 62B1-204.66 cho bị cáo K với số tiền 3.300.000đồng, anh S không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[10]. Đối với Phan Văn S là người nhận cầm xe mô tô 62B1-204.66 cho bị cáo K, anh S không biết xe trên do bị cáo K phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không xử lý hình sự đối với anh S là phù hợp.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Nhựt K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/3/2026.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Gia H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/3/2026

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2026) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Trần Nhựt K, Lê Gia H1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.